

PHÒNG GD&ĐT.
TRƯỜNG THPT.

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 11
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(...)Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà.

Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ, dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói, mấy đứa nhỏ nhất: con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rom, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó. (...)

Cuộc đời của gia đình bác Lê cứ như thế mà lặng lẽ qua, ngày no rồi lại ngày đói. Tuy vậy, cũng có những ngày vui vẻ. Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mùa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngồi chơi ở trước cửa nhà. Các người hàng xóm cũng làm như thế. Các bà mẹ ngồi rủ rỉ với nhau những câu chuyện kín đáo, các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, còn các bà già thì ngồi rũ tóc tìm chấy ngoài bóng nắng. Bác Lê đem thằng Hi, con Phún ra gọt tóc cho chúng nó bằng một cái mảnh chai sắc. Thằng cả ngồi đan lại cái lò, còn những đứa khác chơi quanh gần đấy. Trong ngày hè nóng nực, con bác Lê đứa nào cũng lở đầu - bác ta bảo là một cái bệnh gia truyền từ đời ông tam đại - nên bác lấy phẩm xanh bôi cho chúng nó. Trông mẹ con bác lại giống mẹ con đàn gà, mà những con gà con người ta bôi xanh lên đầu cho khỏi lẩn. Người phố chợ vẫn thường nói đùa bác Lê về đàn con đông đúc ấy. Bác Đói, kéo xe, người vui tính nhất xóm, không lần nào đi qua nhà bác Lê mà không bảo:

- Bác phải nhớ thỉnh thoảng đếm lại con không quên mất.

Bác Lê bao giờ cũng trả lời một câu:

- Mất bớt đi cho nó đỡ tội!

Nhưng mọi người biết bác Lê quý con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác yêu thằng Hi hơn cả, nó là con thứ chín, và ốm yếu xanh xao nhất nhà. Bác thường bế nó lên lòng, hôn hít, rồi khoe với hàng xóm: nội cả nhà chỉ có nó là giống thầy cháu như đúc. Rồi bác ôm con ngời lặng yên một lát, như để nhớ lại chuyện gì đã lâu lắm.

(Thạch Lam – Trích Nhà mẹ Lê - Truyện ngắn Thạch Lam – NXB Hội Nhà văn 2008)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện vừa
- C. Tiểu thuyết
- B. Truyện ngắn
- D. Truyện dài

Câu 2: Một số phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn bản là:

- A. Tự sự, miêu tả
- C. Miêu tả, biểu cảm
- B. Tự sự, nghị luận
- D. Nghị luận, miêu tả

Câu 3: Truyện được kể theo ngôi

- A. Thứ nhất
- B. Thứ hai
- C. Thứ ba
- D. Không có ngôi kể

Câu 4: Đề tài của văn bản là gì?

- A. Số phận người nông dân
- B. Hủ tục xã hội
- C. Tình yêu thiên nhiên
- D. Cuộc sống của người trí thức

Câu 5: Đoạn văn bản “ Người phố chợ vẫn thường nói đùa bác Lê về đàn con đông đúc ấy. Bác Đồi, kéo xe, người vui tính nhất xóm, không lần nào đi qua nhà bác Lê mà không bảo: “Bác phải

nhớ thỉnh thoảng đếm lại con không quên mất. ”” cho anh/chị hiểu gì về những con người lao động phố chợ:

- A. Họ thích buôn chuyện và có nhiều thời gian rảnh rỗi.
- B. Họ có cuộc sống nghèo khổ, đói rách.
- C. Họ sống lạc quan, quan tâm tới những người xung quanh.
- D. Họ sống chật chội, chen chúc ở phố chợ.

Câu 6: Từ “gia truyền” được hiểu là

- A. Truyền nhiều đời trong một nhà/một họ.
- B. Truyền từ nhà này sang nhà kia.
- C. Lưu truyền trong một gia đình nhất định.
- D. Bí quyết được truyền qua nhiều đời.

Câu 7: Ý nào không nói lên đặc sắc về nghệ thuật của đoạn văn bản trên?

- A. Truyện không có cốt truyện
- B. Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, giàu chất thơ.
- C. Có những hình ảnh so sánh độc đáo
- D. Sử dụng nghệ thuật biếm họa, khoa trương

Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:

Câu 8: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét như thịt con trâu chết”.

Câu 9: Cảm nhận về nhân vật bác Lê trong đoạn văn bản (trình bày bằng một đoạn văn ngắn khoảng 5-6 câu).

Câu 10: Thông điệp sâu sắc nhất anh/chị rút ra được từ đoạn văn trên là gì? Vì sao?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tình trạng sử dụng thuốc lá điện tử ở một bộ phận học sinh hiện nay.

1.2 Đáp án đề thi học kì 1 môn Ngữ văn 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

	ĐỌC HIỂU	6,0
1	B	0,5
2	A	0,5
3	C	0,5
4	A	0,5
5	C	0,5
6	A	0,5
7	D	0,5
8	<p>-Biện pháp tu từ: so sánh: da thịt thâm tím vì rét như thịt con trâu chết.</p> <p>-Tác dụng:</p> <p>+Tăng sức gợi hình, gợi cảm, tạo lối diễn đạt mới mẻ cho câu văn.</p> <p>+Khắc họa rõ cuộc sống đói rách cùng cực của gia đình bác Lê. Qua đó, cũng cho thấy sự cảm thương, chia sẻ của nhà văn với cuộc sống của người nông dân.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.</p> <p>-Học sinh chỉ nêu được biện pháp tu từ/ tác dụng: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời sai biện pháp tu từ hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p> <p><i>*Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</i></p>	0,5
9	<p>- Yêu cầu về hình thức: viết thành đoạn văn hoàn chỉnh (không xuống dòng, đảm bảo đủ số câu).</p> <p>- Yêu cầu về nội dung:</p> <p>HS có thể trình bày theo cách cảm nhận riêng. Nên hướng vào một</p>	1,0

	<p>số ý chính sau sau:</p> <p>Một người mẹ nghèo, đông con, cả đời vất vả, lam lũ, khổ cực.</p> <p>Một người mẹ yêu thương, chăm sóc, hết lòng vì con cái.</p> <p>Hình ảnh tiêu biểu cho số phận của người nông dân lao động nghèo khổ</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p><i>Học sinh làm như đáp án (chấp nhận các cách diễn đạt khác nhau); 1,0 điểm</i></p> <p><i>Học sinh đảm bảo yêu cầu về hình thức, đảm bảo 2/3 nội dung: 0,75 điểm</i></p> <p><i>Học sinh đảm bảo yêu cầu về hình thức, đảm bảo 1/3 nội dung: 0,5 điểm</i></p> <p><i>Học sinh đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung lan man, không rõ ràng: 0,25 điểm</i></p> <p><i>Học sinh không đảm bảo yêu cầu về hình thức: trừ 0,25 điểm</i></p> <p><i>Học sinh không làm bài/ làm lạc đề: không cho điểm.</i></p>	
10	<p>-Thí sinh trình bày được 01 thông điệp sâu sắc nhất theo quan điểm cá nhân,</p> <p>-Thí sinh lí giải hợp lí, thuyết phục.</p> <p>Một số thông điệp gợi ý:</p> <p>+Cần biết sống lạc quan, yêu thương, chia sẻ</p> <p>+Cần biết yêu thương, quý trọng gia đình.</p> <p>+Sống là không ngừng nỗ lực, cố gắng</p> <p>...</p>	1,0

	<p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời 01 thông điệp và lí giải hợp lí thuyết phục: 1,0 điểm. - Học sinh nêu thông điệp và lí giải chưa thuyết phục: 0,75 điểm. - Học sinh chỉ nêu thông điệp/ nêu thông điệp chung chung và lí giải lan man: 0,5 điểm. - Học sinh nêu thông điệp không rõ ràng, không có lí giải: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời: không cho điểm <p><i>*Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</i></p>	
II	VIẾT	4.0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p> <p>Tình trạng sử dụng thuốc lá điện tử ở một bộ phận học sinh</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm. 	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý hướng tới:</p>	2.5
	<p>- Tình trạng hút thuốc lá điện tử đang có xu hướng gia tăng và có diễn biến phức tạp ở một bộ phận các bạn học sinh. Nguyên nhân là do thói a đua, đua đòi, thích khám phá; do sự thiếu quan tâm của cha</p>	

	<p>mẹ; quản lí chưa chặt chẽ tại một số Nhà trường...</p> <p>- Tình trạng này đã để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng, gây tác động tới sức khỏe, thể chất học sinh; gây ảnh hưởng tới an ninh, trật tự trường học; kéo theo nhiều tệ nạn khác...</p> <p>-Để giải quyết vấn nạn cần nhiều giải pháp đồng bộ: nâng cao ý thức của các bạn học sinh; tăng cường quản lí của cha mẹ, của Nhà trường, tăng cường các hoạt động tuyên truyền bổ ích, lí thú. . .</p> <p>-Liên hệ rút ra bài học cho bản thân.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- <i>Lập luận đầy đủ, chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu: 2. . 0-2. 5 điểm.</i></p> <p>- <i>Lập luận tương đối đầy đủ, chưa chặt chẽ, thuyết phục; dẫn chứng tiêu biểu: 1. 5-1. 75 điểm</i></p> <p>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; có dẫn chứng: 0. 75 - 1. 25 điểm.</i></p> <p>-<i>Bài viết lan man, chưa đúng trọng tâm, không có dẫn chứng: 0. 25-0. 5 điểm</i></p> <p>-<i>Không làm bài/làm lạc đề: không cho điểm</i></p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0. 5
	<p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i></p>	0. 5
I+II		10

1. 3 Ma trận đề thi học kì 1 môn Ngữ văn 11

T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc	Thơ, Kịch, Truyện, Văn bản nghị luận. . .	4	0	3	1	0	1	0	1	60
2	Viết	Viết văn bản NL về một vấn đề xã hội	0	1	0	1	0	1	0	1	40
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi			20%	10%	15%	25%	0	20%	0	10%	
Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức			30%		40%		20%		10%		
Tổng % điểm			70%				30%				100%